

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2023

THÔNG BÁO

Tuyển sinh thạc sĩ, tiến sĩ năm 2023 (bổ sung)

Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 3636/QĐ-ĐHQGHN ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy chế đào tạo thạc sĩ tại Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 3638/QĐ-ĐHQGHN ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy chế đào tạo tiến sĩ tại Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1080/QĐ-ĐHQGHN ngày 20 tháng 4 năm 2016 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy chế tạm thời về công tác tuyển sinh sau đại học của Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Hướng dẫn số 556/HD-ĐHQGHN ngày 27 tháng 02 năm 2023 của Đại học Quốc gia Hà Nội về việc Thực hiện công tác tuyển sinh sau đại học năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 2176/QĐ-ĐHQGHN ngày 21 tháng 6 năm 2023 và Quyết định số 2178/QĐ-ĐHQGHN ngày 21 tháng 6 năm 2023 của Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành và giao nhiệm vụ đào tạo trình độ tiến sĩ và thạc sĩ ngành Nhật Bản học;

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội thông báo tuyển sinh sau đại học năm 2023 (bổ sung) gồm các nội dung sau:

A. TUYỂN SINH THẠC SĨ VÀ TIẾN SĨ NGÀNH NHẬT BẢN HỌC:

I. Chỉ tiêu tuyển sinh

STT	Ngành/bậc đào tạo	Mã ngành	Chỉ tiêu
1	Bậc thạc sĩ	8310613	10
2	Bậc tiến sĩ	9310613	03

II. Tuyển sinh thạc sĩ Nhật Bản học

1. *Thí sinh dự tuyển vào chương trình đào tạo thạc sĩ Nhật Bản học phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:*

– Có bằng tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp, đồng thời yêu cầu hạng tốt nghiệp từ khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu.

– Văn bằng của ứng viên do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải kèm theo văn bản công nhận của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

– Có năng lực tiếng Nhật từ bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; hoặc có năng lực ngoại ngữ tiếng Anh từ bậc 3 trở lên và năng lực tiếng Nhật từ bậc 2 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

Năng lực ngoại ngữ tiếng Nhật hoặc tiếng Anh được minh chứng bằng một trong các loại văn bằng, chứng chỉ sau:

+ Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành Ngôn ngữ Nhật hoặc Sư phạm tiếng Nhật hoặc Ngôn ngữ Anh hoặc Sư phạm tiếng Anh; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện hoàn toàn bằng tiếng Nhật hoặc tiếng Anh (trừ khối kiến thức chung).

+ Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do các đơn vị đào tạo trong ĐHQGHN cấp trong thời gian không quá 2 năm tính đến ngày đăng ký dự tuyển với điều kiện thí sinh sử dụng chứng chỉ tiếng Nhật hoặc tiếng Anh theo đúng yêu cầu của ĐHQGHN để xét và công nhận tốt nghiệp trình độ đại học;

+ Chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Nhật đạt trình độ tương đương bậc 2 trở lên hoặc chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Nhật đạt trình độ tương đương bậc 2 trở lên, trong thời hạn 2 năm kể từ ngày thi chứng chỉ đến ngày đăng ký dự tuyển, được cấp bởi các cơ sở tổ chức thi ngoại ngữ được Bộ Giáo dục và Đào tạo và ĐHQGHN công nhận.

– Có đủ sức khỏe để học tập.

– Có lý lịch bản thân rõ ràng, hiện không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

– Đáp ứng các yêu cầu khác của ĐHQGHN.

– Ngành phù hợp gồm các ngành thuộc cùng nhóm ngành với ngành Nhật Bản học. Đối với các trường hợp ngành phù hợp khác, Hiệu trưởng Trường ĐHKHXH&NV thành lập hội đồng chuyên môn để đánh giá mức độ phù hợp và xác định các học phần bổ sung tương ứng (nếu cần), đảm bảo chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo và các quy định hiện hành; báo cáo ĐHQGHN trước khi tuyển sinh và chịu trách nhiệm về việc đánh giá chuyên môn này. Ứng viên cần có chứng nhận bổ túc kiến thức trước khi đăng ký dự tuyển.

2. Phương thức và thời gian tuyển sinh

2.1 Về điều kiện xét tuyển thẳng thạc sĩ Nhật Bản học:

Thí sinh cần đáp ứng các điều kiện sau đây:

– *Về bằng tốt nghiệp trình độ đại học*: đáp ứng một trong các yêu cầu sau:

+ Tốt nghiệp đại học chính quy ngành đúng, hạng Giỏi trở lên trong thời hạn 12 tháng (tính đến thời điểm nộp hồ sơ) các CTĐT chuẩn, chất lượng cao của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn hoặc của các đơn vị đào tạo trong Đại học Quốc gia Hà Nội cấp.

+ Tốt nghiệp một số ngành đại học chính quy ngành phù hợp hạng Giỏi trở lên trong thời hạn 12 tháng (tính đến ngày nộp hồ sơ) của Đại học Quốc gia Hà Nội.

– Có minh chứng về thành tích nghiên cứu khoa học và điểm thưởng về thành tích nghiên cứu khoa học có thể được cộng thêm vào điểm trung bình chung tích lũy toàn khóa của thí sinh để xét tuyển thẳng.

+ Đối với công trình nghiên cứu khoa học sinh viên:

++ Đạt giải thưởng cấp ĐHQGHN hoặc cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo: giải nhất: 0.2 điểm, giải nhì 0.15 điểm, giải ba 0.1 điểm, giải khuyến khích 0.07 điểm.

++ Đạt giải thưởng cấp trường hoặc cấp khoa trực thuộc: giải nhất 0.1 điểm, giải nhì 0.07 điểm, giải ba 0.05 điểm.

+ Đối với bài báo khoa học đăng ở tạp chí ISI: 0.3 điểm; bài báo đăng trên tạp chí Scopus/quốc tế khác: 0.2 điểm; bài báo đăng trên kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học cấp quốc tế/quốc gia: 0.15 điểm;

+ Sinh viên có nhiều thành tích thì được tích lũy điểm thưởng nhưng không quá 0.5 điểm.

– *Về năng lực ngoại ngữ*: Có năng lực tiếng Nhật từ bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; hoặc có năng lực ngoại ngữ tiếng Anh từ bậc 3 trở lên và năng lực tiếng Nhật từ bậc 2 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

Năng lực ngoại ngữ tiếng Nhật và/hoặc tiếng Anh được minh chứng bằng một trong các loại văn bằng, chứng chỉ sau:

+ Bằng tốt nghiệp đại học trở lên ngành Ngôn ngữ Nhật hoặc Sư phạm tiếng Nhật hoặc Ngôn ngữ Anh hoặc Sư phạm tiếng Anh; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện hoàn toàn bằng tiếng Nhật hoặc tiếng Anh (trừ khối kiến thức chung)

+ Bằng tốt nghiệp trình đại học trở lên do các đơn vị đào tạo trong ĐHQGHN cấp trong thời gian không quá 2 năm tính đến ngày đăng ký dự tuyển với điều kiện thí sinh sử dụng chứng chỉ tiếng Nhật hoặc tiếng Anh theo đúng yêu cầu của ĐHQGHN để xét và công nhận tốt nghiệp trình độ đại học;

+ Chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Nhật đạt trình độ tương đương bậc 2 trở lên hoặc chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Nhật đạt trình độ tương đương bậc 2 trở lên, trong thời hạn 2 năm kể từ ngày thi chứng chỉ đến ngày đăng ký dự tuyển, được cấp bởi các cơ sở tổ chức thi ngoại ngữ được Bộ Giáo dục và Đào tạo và ĐHQGHN công nhận.

– Những thí sinh không đạt điều kiện xét tuyển thẳng sẽ được chuyển sang hình thức xét tuyển ngay trong kỳ tuyển sinh đợt 2 năm 2023.

– Chỉ tiêu xét tuyển thẳng: không vượt quá 30% chỉ tiêu được phân bổ cho ngành.

– Nguyên tắc xét tuyển thẳng: xét đúng các đối tượng đã quy định và xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến khi hết chỉ tiêu.

– Thời gian tổ chức xét tuyển thẳng và thông báo kết quả:

Công việc	Thời gian
Thời gian đăng ký trực tuyến nộp hồ sơ trực tiếp và nộp lệ phí xét tuyển thẳng	Từ 8h00 ngày 22/05/2023 đến 17h00 ngày 30/08/2023
Thời gian xét tuyển thẳng	Từ ngày 31/08/2023 đến trước ngày 07/09/2023
Thời gian thông báo kết quả xét tuyển thẳng	Dự kiến trước ngày 08/09/2023

2.2 Xét tuyển (áp dụng với các thí sinh đăng ký dự tuyển không thuộc phương thức Xét tuyển thẳng)

2.2.1 Phương thức xét tuyển bao gồm 02 quy trình: đánh giá hồ sơ thí sinh dự tuyển và phỏng vấn thí sinh.

2.2.1.1 Đánh giá hồ sơ thí sinh

Đánh giá năng lực học tập của thí sinh thông qua kết quả học tập đã đạt được ở bậc cử nhân và các hồ sơ công việc như sau:

– Tổng điểm đánh giá: 20 điểm

– Tiêu chí đánh giá được phân bổ như sau:

STT	Các tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa
1	Năng lực học tập ở trình độ đại học	10
	<i>Hệ đào tạo</i>	5
	Chính quy	5
	Liên thông (chuyên tu cũ), Vừa làm vừa học (tại chức cũ)	4
	Từ xa, mở rộng....	3
	<i>Xếp loại tốt nghiệp đại học</i>	5
	Xuất sắc	5
	Giỏi	4
	Khá	3
	Dưới loại Khá (chỉ áp dụng đối với các chuyên ngành định hướng ứng dụng)	2
2	Thâm niên công tác	5
	Từ 5 năm trở lên	5
	Từ 2 năm đến dưới 5 năm	3
	Dưới 2 năm	1
3	Bài báo và công trình nghiên cứu khoa học	5
	Sách, giáo trình, bài báo đăng trên các tạp chí khoa học chuyên ngành	5
	Các báo cáo đăng trên kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành	3

2.2.1.2 Phỏng vấn thí sinh:

Thông qua quy trình phỏng vấn, đánh giá kiến thức, nhận thức chuyên môn của thí sinh và năng lực, động cơ học tập của thí sinh về chuyên ngành đào tạo; đánh giá khả năng giao tiếp, hiểu và diễn đạt vấn đề theo yêu cầu, sự hiểu biết của thí sinh về đơn vị đào tạo; có các kiến thức và hiểu biết cơ bản và tương đối cập nhật về chuyên ngành đào tạo; nhu cầu nâng cao trình độ về lĩnh vực của chuyên ngành và vận dụng vào thực tiễn, tính sẵn sàng của người học tham gia quá trình đào tạo; đồng thời các kỹ năng cơ bản của thí sinh như kỹ năng giao tiếp, trình bày, năng lực ngôn ngữ.

– Tổng số điểm đánh giá: 80 điểm.

– Các tiêu chí đánh giá được phân bổ như sau:

STT	Nội dung của tiêu chí	Thang điểm
1	Đánh giá chuyên môn	60
	Nhận thức, trình độ hiểu biết của thí sinh về các vấn đề thuộc và liên quan đến chuyên ngành dự tuyển	20
	Kinh nghiệm thực tiễn của thí sinh trong quá trình công tác tại các lĩnh vực liên quan đến vấn đề chuyên ngành dự tuyển	20
	Những hiểu biết chung về các vấn đề liên quan đến kinh tế xã hội	20
2	Đánh giá năng lực tư duy và động cơ học tập của thí sinh	10
	– Đánh giá khả năng nhận diện, phân tích vấn đề, năng lực tư duy logic của thí sinh	5
	– Đánh giá động cơ học tập, nghiên cứu và định hướng phát triển chuyên môn của thí sinh khi tham gia chương trình đào tạo	5
3	Đánh giá các kỹ năng cơ bản của thí sinh	10
	Kỹ năng giao tiếp và sự tự tin, chuẩn bị của thí sinh cho buổi phỏng vấn	5
	Phong cách trình bày và năng lực ngôn ngữ	5
Cộng		80

2.2.2 Thời gian xét tuyển và thông báo kết quả xét tuyển:

Công việc	Thời gian
Thời gian đăng ký trực tuyến, nộp hồ sơ và nộp lệ phí xét tuyển	Hạn đến trước 17h00 ngày 30/08/2023
Công bố danh sách thí sinh đủ điều kiện xét tuyển	Dự kiến trước ngày 13/09/2023
Thời gian xét tuyển	Dự kiến trước ngày 18/09/2023
Thời gian thông báo kết quả xét tuyển	Dự kiến trước ngày 27/09/2023

3. Thủ tục đăng ký dự tuyển thạc sĩ Nhật Bản học:

Thí sinh đăng ký dự tuyển thạc sĩ (theo phương thức xét tuyển thẳng hay xét tuyển năm 2023 ở Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn đều phải thực hiện đăng ký trực tuyến và đồng thời nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển theo các bước sau:

3.1. Đăng ký trực tuyến:

Thí sinh cần truy cập vào cổng thông tin đăng ký tuyển sinh trực tuyến theo địa chỉ <http://tssdh.vnu.edu.vn> và thực hiện theo hướng dẫn. Thí sinh đã đăng ký tài khoản trong những kỳ tuyển sinh trước và chưa nhập học tại bất kỳ đơn vị nào trong ĐHQGHN có thể sử dụng tài khoản đã có để đăng ký dự tuyển trong năm 2023. Thí sinh phải cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực trong các thông tin khai báo.

3.2. Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn theo các nội dung sau:

* Danh mục hồ sơ nộp tại Trường gồm:

- Phiếu đăng ký dự tuyển (in từ cổng thông tin đăng ký trực tuyến).
- Bản sao công chứng bằng tốt nghiệp đại học.
- Giấy chứng nhận văn bằng được cấp bởi Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo (đối với thí sinh có văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp).
- Bản sao công chứng bằng điểm đại học.
- Bản sao công chứng minh chứng chuẩn đầu vào ngoại ngữ .
- Bản sao công chứng công trình nghiên cứu khoa học và chứng nhận thành tích nghiên cứu khoa học (nếu có). Đối với công trình nghiên cứu khoa học, bản sao phải thể hiện đầy đủ trang bìa, mục lục và nội dung công trình công bố của thí sinh.

* Thủ tục nộp hồ sơ:

– Nộp trực tiếp tại Phòng Đào tạo (P. 607 nhà E), Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, số 336 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội.

– Gửi hồ sơ qua đường bưu điện EMS tính theo dấu bưu điện (muộn nhất đến ngày 28/8/2023).

Nội dung gửi ghi rõ: Họ và tên thí sinh; Mã đăng ký dự thi (được cấp sau khi đăng ký trực tuyến thành công); Hồ sơ dự tuyển thạc sĩ (ghi rõ: xét tuyển thẳng hoặc xét tuyển chuyên ngành cụ thể), (ghi rõ: đợt 2 năm 2023).

Địa chỉ nhận hồ sơ: Phòng Đào tạo (P. 607 nhà E), Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, số 336 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội. ĐT: 0243.5588053.

Lưu ý:

- Thí sinh không đăng ký trực tuyến hoặc đăng ký trực tuyến mà không nộp hồ sơ theo quy định sẽ không đủ điều kiện để dự tuyển.
- Trong thời gian 48 giờ sau khi đăng ký (trừ ngày nghỉ, ngày lễ), nếu thí sinh không nhận được thông tin phản hồi hoặc đăng ký dự tuyển không thành công, đề nghị liên hệ lại với bộ phận tuyển sinh qua số điện thoại **0243.5588053** (trong giờ hành chính) hoặc qua số điện thoại **0945.364.914** (trước 18h00 hằng ngày) hoặc qua địa chỉ email: **tuyensinhsdh@ussh.edu.vn**
- Hội đồng tuyển sinh Sau đại học của Nhà trường sẽ xem xét hủy bỏ kết quả trúng tuyển của thí sinh nếu các thông tin đăng ký dự tuyển sai lệch với hồ sơ và không đáp ứng tiêu chuẩn dự thi.

III. Tuyển sinh tiến sĩ Nhật Bản học

1. Yêu cầu chung đối với người dự tuyển:

- Lí lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành án hình sự, kỉ luật từ mức cảnh cáo trở lên.
- Có đủ sức khoẻ để học tập.
- Cam kết thực hiện các nghĩa vụ tài chính trong quá trình đào tạo theo quy định.
- Đã tốt nghiệp thạc sĩ hoặc tốt nghiệp đại học chính quy hạng Giỏi trở lên ngành/chuyên ngành phù hợp, hoặc tốt nghiệp trình độ tương đương bậc 7 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam ở một số ngành đào tạo chuyên sâu đặc thù phù hợp với ngành/chuyên ngành đào tạo tiến sĩ. Văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải thực hiện thủ tục công nhận theo quy định hiện hành.
- Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của CTĐT định hướng nghiên cứu và các công trình công bố theo quy định. Riêng các thí sinh có bằng thạc sĩ định hướng ứng dụng hoặc có bằng thạc sĩ ngành/chuyên ngành phù hợp phải học bổ sung kiến thức hoặc thí sinh dự tuyển từ cử nhân thì phải là tác giả hoặc đồng

tác giả tối thiểu 01 bài báo thuộc tạp chí khoa học chuyên ngành hoặc 01 báo cáo khoa học đăng tại kì yếu của các hội nghị, hội thảo khoa học quốc gia hoặc quốc tế có phân biện, có mã số xuất bản ISBN liên quan đến lĩnh vực hoặc đề tài nghiên cứu, được hội đồng chức danh giáo sư, phó giáo sư của ngành/liên ngành công nhận.

– Có đề cương nghiên cứu, trong đó nêu rõ tên đề tài dự kiến, lĩnh vực nghiên cứu; lí do lựa chọn lĩnh vực, đề tài nghiên cứu; giản lược về tình hình nghiên cứu lĩnh vực đó trong và ngoài nước; mục tiêu nghiên cứu; một số nội dung nghiên cứu chủ yếu; phương pháp nghiên cứu và dự kiến kết quả đạt được; lí do lựa chọn đơn vị đào tạo; kế hoạch thực hiện trong thời gian đào tạo; những kinh nghiệm, kiến thức, sự hiểu biết cũng như những chuẩn bị của thí sinh cho việc thực hiện luận án tiến sĩ. Trong đề cương có thể đề xuất cán bộ hướng dẫn.

– Có thư giới thiệu của ít nhất 01 nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ đã tham gia hoạt động chuyên môn với người dự tuyển và am hiểu lĩnh vực chuyên môn mà người dự tuyển dự định nghiên cứu. Thư giới thiệu phải có những nhận xét, đánh giá người dự tuyển về:

+ Phẩm chất đạo đức, năng lực và thái độ nghiên cứu khoa học, trình độ chuyên môn của người dự tuyển;

+ Đối với nhà khoa học đáp ứng các tiêu chí của người hướng dẫn nghiên cứu sinh và đồng ý nhận làm cán bộ hướng dẫn luận án, cần bổ sung thêm nhận xét về tính cấp thiết, khả thi của đề tài, nội dung nghiên cứu; và nói rõ khả năng huy động nghiên cứu sinh vào các đề tài, dự án nghiên cứu cũng như nguồn kinh phí có thể chi cho hoạt động nghiên cứu của nghiên cứu sinh.

+ Những nhận xét khác và mức độ ủng hộ, giới thiệu thí sinh làm nghiên cứu sinh.

– Có công văn cử đi dự tuyển của cơ quan quản lí trực tiếp theo quy định hiện hành về việc đào tạo và bồi dưỡng công chức, viên chức (nếu người dự tuyển là công chức, viên chức);

– Đạt đủ điều kiện về kinh nghiệm và thâm niên công tác theo yêu cầu cụ thể của từng chuyên ngành đào tạo.

– Cam kết thực hiện các nghĩa vụ tài chính trong quá trình đào tạo theo quy định của đơn vị đào tạo.

2. Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải đạt yêu cầu về năng lực ngoại ngữ phù hợp với chuẩn đầu ra về ngoại ngữ của chương trình đào tạo: tiếng Nhật tương đương trình độ 4/6 (theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) hoặc tiếng Anh tương đương trình độ bậc 4/6 và tiếng Nhật tương đương trình độ bậc 3/6 (theo khung ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam). Năng lực ngoại ngữ được minh chứng bằng một trong những văn bằng, chứng chỉ sau:

– Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng Nhật hoặc tiếng Anh;

– Bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ Nhật, sư phạm tiếng Nhật hoặc ngôn ngữ Anh, sư phạm tiếng Anh do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

– Chứng chỉ tiếng Nhật tương đương trình độ bậc 4, hoặc chứng chỉ tiếng Anh tương đương trình độ bậc 4 và chứng chỉ tiếng Nhật tương đương trình độ bậc 3, trong thời hạn 2 năm kể từ ngày thi chứng chỉ đến ngày đăng ký dự tuyển, được cấp bởi các cơ sở được Bộ Giáo dục và Đào tạo và ĐHQGHN chấp nhận.

3. Người dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học chương trình đào tạo tiến sĩ bằng tiếng Việt phải đạt trình độ tiếng Việt từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương) trở lên mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt; đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ (tiếng Nhật hoặc tiếng Anh) theo quy định của cơ sở đào tạo, trừ trường hợp là người bản ngữ của ngôn ngữ được sử dụng trong chương trình đào tạo tiến sĩ.

4. Thời gian xét tuyển và thông báo kết quả

Công việc	Thời gian
Thời gian đăng ký trực tuyến, nộp hồ sơ và nộp lệ phí xét tuyển tiến sĩ	Hạn đến 17h00 ngày 30/08/2023
Công bố danh sách thí sinh đủ điều kiện xét tuyển	Dự kiến trước ngày 13/09/2023
Thời gian xét tuyển	Dự kiến trước ngày 18/09/2023
Thời gian thông báo kết quả xét tuyển	Dự kiến trước ngày 27/09/2023

5. Thủ tục đăng ký dự tuyển

1.1. Đăng ký trực tuyến:

– Thí sinh truy cập vào cổng đăng ký tuyển sinh sau đại học của ĐHQGHN và thực hiện đăng ký dự tuyển trực tuyến theo hướng dẫn tại địa chỉ: <http://tssdh.vnu.edu.vn>.

– Thí sinh phải cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực trong các thông tin khai báo.

1.2. Thủ tục nộp hồ sơ:

Hồ sơ đăng ký dự tuyển tiến sĩ gồm:

– Đơn đăng ký dự tuyển (*theo mẫu*).

– Sơ yếu lý lịch tự thuật có xác nhận của cơ quan quản lý hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú, có dán ảnh và đóng dấu giáp lai vào ảnh.

– Bản sao hợp lệ các văn bằng, chứng chỉ và minh chứng về chuyên môn, ngoại ngữ, kinh nghiệm nghiên cứu khoa học và thâm niên công tác theo quy định, cụ thể:

+ Bản sao công chứng bằng tốt nghiệp đại học và bảng điểm đại học toàn khoá có xác nhận xếp loại của cấp có thẩm quyền cấp bằng (đối với người dự tuyển đào tạo tiến sĩ nhưng chưa có bằng thạc sĩ); bản sao công chứng bằng thạc sĩ và bảng điểm thạc sĩ (đối với người dự tuyển đào tạo tiến sĩ đã có bằng thạc sĩ). Ứng viên tốt nghiệp chứng nhận công nhận văn bằng trong trường hợp bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp.

+ Bản sao công chứng minh chứng về trình độ ngoại ngữ (Nếu thí sinh có văn bằng được đào tạo ở nước ngoài thì phải có văn bản xác nhận của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo).

+ Bản sao các công trình nghiên cứu đã công bố trong vòng 36 tháng tính đến thời điểm đăng ký dự tuyển gồm: bài báo thuộc tạp chí khoa học chuyên ngành hoặc 01 báo cáo khoa học đăng tại kỉ yếu của các hội nghị, hội thảo khoa học quốc gia hoặc quốc tế có phản biện, có mã số xuất bản ISBN liên quan đến lĩnh vực hoặc đề tài nghiên cứu, được hội đồng chức danh giáo sư, phó giáo sư của ngành/liên ngành công nhận.

+ Bản sao công chứng quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm hoặc hợp đồng lao động dài hạn và giấy xác nhận chứng nhận thâm niên công tác (nếu là cán bộ/công chức/viên chức nhà nước).

- + Bản sao công chứng giấy tờ hợp pháp về đối tượng ưu tiên (nếu có).
- Đề cương nghiên cứu (*theo mẫu*).
- Thư giới thiệu của tối thiểu một nhà khoa học (*theo mẫu*).
- Công văn giới thiệu đi dự thi của thủ trưởng cơ quan quản lý đối với người người dự tuyển là công chức, viên chức.
- Lí lịch khoa học (*theo mẫu*).

* **Thí sinh chuẩn bị 01 bộ hồ sơ chuyên môn và 05 bộ photo** nộp tại Phòng Đào tạo (P. 607 nhà E), Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, số 336 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội.

– Trường hợp thí sinh gửi hồ sơ qua đường bưu điện EMS tính theo dấu bưu điện (muộn nhất đến ngày 28/8/2023).

Nội dung gửi ghi rõ: Họ và tên thí sinh; Mã đăng ký dự thi (được cấp sau khi đăng ký trực tuyến thành công); Hồ sơ dự tuyển tiến sĩ (ghi rõ chuyên ngành đăng ký dự thi).

Địa chỉ nhận hồ sơ: Phòng Đào tạo (P. 607 nhà E), Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, số 336 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội. ĐT: 0243.5588053.

Lưu ý:

- *Thí sinh không đăng ký trực tuyến hoặc đăng ký trực tuyến mà không nộp hồ sơ theo quy định sẽ không đủ điều kiện để dự tuyển.*
- *Trong thời gian 48 giờ sau khi đăng ký (trừ ngày nghỉ, ngày lễ), nếu thí sinh không nhận được thông tin phản hồi hoặc đăng ký dự tuyển không thành công, đề nghị liên hệ lại với bộ phận tuyển sinh qua số điện thoại **0243.5588053** (trong giờ hành chính) hoặc qua qua số điện thoại **0945.364.914** (trước 18h00 hằng ngày) hoặc qua địa chỉ email: **tuyensinhsdh@ussh.edu.vn***
- *Hội đồng tuyển sinh Sau đại học của Nhà trường sẽ xem xét hủy bỏ kết quả trúng tuyển của thí sinh nếu các thông tin đăng ký dự tuyển sai lệch với hồ sơ và không đáp ứng tiêu chuẩn dự thi.*

B. THÔNG BÁO TUYỂN SINH XÉT TUYỂN THẲNG ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM ĐỊNH

Thí sinh tốt nghiệp đại học chính quy ngành đúng hạng Khá trở lên trong thời hạn 12 tháng (tính đến thời điểm nộp hồ sơ) các CTĐT được kiểm định bởi các tổ chức kiểm định quốc tế có quy tín (AUN-QA, ABET,...) hoặc các tổ chức kiểm định của Việt Nam được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận (đối với khóa tuyển sinh còn trong thời hạn) theo danh sách sau đây:

STT	Tên chương trình	Tổ chức kiểm định	Năm kiểm định
1	Tâm lý học	AUN-QA	2018
2	Xã hội học	AUN-QA	2018
3	Chính trị học	AUN-QA	2020
4	Lịch sử	AUN-QA	2020
5	Quốc tế học	Bộ GD&ĐT	2019
6	Lưu trữ học	Bộ GD&ĐT	2020
7	Báo chí học	AUN-QA	2023
8	Quan hệ công chúng	AUN-QA	2023
9	Khoa học quản lý	AUN-QA	2023
10	Tôn giáo học	AUN-QA	2023
11	Việt Nam học	AUN-QA	2023
12	Quản trị văn phòng	AUN-QA	2023
13	Quản trị khách sạn	AUN-QA	2023
14	Văn học	AUN-QA	2023
15	Triết học	AUN-QA	2023
16	Đông phương học	AUN-QA	2023
17	Ngôn ngữ học	AUN-QA	2023
18	Nhân học	AUN-QA	2023

– Điểm thưởng về thành tích nghiên cứu khoa học có thể được cộng thêm vào điểm trung bình chung tích lũy toàn khóa của thí sinh để xét tuyển thẳng.

+ Đối với công trình nghiên cứu khoa học sinh viên:

++ Đạt giải thưởng cấp ĐHQGHN hoặc cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo: giải nhất: 0.2 điểm, giải nhì 0.15 điểm, giải ba 0.1 điểm, giải khuyến khích 0.07 điểm.

++ Đạt giải thưởng cấp trường hoặc cấp khoa trực thuộc: giải nhất 0.1 điểm, giải nhì 0.07 điểm, giải ba 0.05 điểm.

+ Đối với bài báo khoa học đăng ở tạp chí ISI: 0.3 điểm; bài báo đăng trên tạp chí Scopus/quốc tế khác: 0.2 điểm; bài báo đăng trên kỷ yếu Hội nghị, hội thảo khoa học cấp quốc tế/quốc gia: 0.15 điểm;

+ Sinh viên có nhiều thành tích thì được tích lũy điểm thưởng nhưng không quá 0.5 điểm.

– Về năng lực ngoại ngữ: có năng lực ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo, được minh chứng bằng một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định:

+ Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài, ngành sư phạm ngôn ngữ nước ngoài hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà các học phần thuộc khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành được thực hiện bằng ngôn ngữ nước ngoài;

+ Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do các đơn vị đào tạo trong ĐHQGHN cấp trong thời gian không quá 02 năm có chuẩn đầu ra về ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu về năng lực ngoại ngữ để dự tuyển CTĐT thạc sĩ và thí sinh đã có chứng chỉ ngoại ngữ đáp ứng chuẩn đầu ra trước khi tốt nghiệp CTĐT trình độ đại học;

+ Một trong các Chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam và được ĐHQGHN công nhận, còn hiệu lực trong thời hạn 02 năm kể từ ngày thi chứng chỉ ngoại ngữ tính đến ngày đăng ký dự tuyển (*xem các Phụ lục kèm theo thông báo này*).

– Các khóa đào tạo thạc sĩ tuyển sinh từ năm 2022 có chuẩn đầu ra đối với trình độ ngoại ngữ đạt từ Bậc 4 trở lên hoặc tương đương theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

– Thời gian tổ chức xét tuyển thẳng và thông báo kết quả:

Công việc	Thời gian
Thời gian đăng ký trực tuyến nộp hồ sơ trực tiếp và nộp lệ phí xét tuyển thẳng	Từ 8h00 ngày 22/05/2023 đến 17h00 ngày 30/08/2023
Thời gian xét tuyển thẳng	Từ ngày 31/08/2023 đến trước ngày 07/09/2023
Thời gian thông báo kết quả xét tuyển thẳng	Dự kiến trước ngày 08/09/2023

C. ĐIỂM XÉT TUYỂN, ĐIỂM CHUẨN VÀ KẾ HOẠCH HỌC TẬP

I. Điểm xét tuyển và điểm chuẩn:

1. Điểm xét tuyển:

– Xét tuyển trình độ thạc sĩ: Thí sinh dự tuyển trình độ thạc sĩ phải đạt điều kiện về ngoại ngữ đầu vào theo quy định và phải đạt tổng điểm 50 điểm trở lên theo thang điểm 100 ở các nội dung đánh giá hồ sơ và phỏng vấn (trong đó điểm đánh giá chuyên môn theo tiêu chí 1 tại nội dung phỏng vấn phải đạt tối thiểu 30 điểm trở lên).

– Xét tuyển trình độ tiến sĩ: Thí sinh thuộc diện xét trúng tuyển trình độ tiến sĩ phải có tổng điểm đánh giá hồ sơ và đề cương nghiên cứu đạt điểm từ 60 điểm trở lên, trong đó điểm đề cương nghiên cứu tối thiểu phải đạt 25/40 điểm. Thí sinh đăng ký xét cấp học bổng được đơn vị đề nghị Giám đốc ĐHQGHN xem xét cấp học bổng phải đạt tối thiểu 80/100 điểm.

2. Điểm chuẩn: Được xác định căn cứ trên chỉ tiêu đào tạo được giao và bằng cách tính tổng điểm xét tuyển, điểm tổng hồ sơ chuyên môn của từng thí sinh từ cao nhất trở xuống cho từng ngành, chuyên ngành cho đến hết chỉ tiêu.

II. Kế hoạch học tập

1. Thời gian nhập học: Dự kiến vào khoảng tháng 11 năm 2023

2. Thời gian đào tạo:

– Thời gian chuẩn đào tạo trình độ thạc sĩ: 02 năm

– Thời gian chuẩn đào tạo trình độ tiến sĩ:

+ Đối với người dự tuyển từ trình độ thạc sĩ: 03 năm

+ Đối với người dự tuyển từ trình độ cử nhân: 04 năm

Thí sinh trúng tuyển sẽ được chính thức công nhận là học viên cao học và nghiên cứu sinh sau khi hoàn thành thủ tục nhập học.

D. KINH PHÍ TUYỂN SINH

1. Lệ phí đăng ký và dự tuyển (không hoàn trả khi rút hồ sơ)

Thí sinh xét tuyển thẳng đóng lệ phí như thí sinh xét tuyển

1.1. Dự tuyển trình độ thạc sĩ: 300.000đ/thí sinh

1.2. Dự tuyển tiến sĩ:

+ Từ cử nhân: 500.000đ/thí sinh

+ Từ thạc sĩ: 260.000đ/thí sinh

2. Phương thức nộp lệ phí:

– Chuyển khoản:

+ Đơn vị thụ hưởng: **Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn**

+ Số tài khoản: **2221.0000.656.899**; tại Ngân hàng **Đầu tư và Phát triển Việt**

Nam chi nhánh Thanh Xuân (BIDV Thanh Xuân)

Khi chuyển khoản ghi rõ các thông tin: *Họ tên người dự thi; Ngày sinh; Mã ĐKDT, Lệ phí dự thi Thạc sĩ hoặc Tiến sĩ; Chuyên ngành dự thi*

– Nộp trực tiếp tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn khi nộp hồ sơ.

E. THÔNG TIN LIÊN HỆ VÀ HỖ TRỢ THÍ SINH

– **Phòng Đào tạo (phòng 607 nhà E), Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, 336 Nguyễn Trãi – Thanh Xuân – Hà Nội.**

Điện thoại hỗ trợ tuyển sinh: **(024) 3558.8053** – Điện thoại: **0945.364.914**

Website tuyển sinh: <http://tuyensinh.ussh.edu.vn>

Email liên hệ: tuyensinhsdh@ussh.edu.vn

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Các Khoa/Bộ môn (để p/h);
- Các cơ quan/đơn vị;
- Các thí sinh;
- Lưu VT, ĐT.



Phụ lục 1 – Bảng tham chiếu mức điểm tối thiểu một số chứng chỉ Ngoại ngữ tương đương bậc 3 và bậc 4 theo Khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam sử dụng trong tuyển sinh trình độ thạc sĩ, tiến sĩ tại ĐHQGHN

CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH:

Khung năng lực ngoại ngữ VN	IELTS	TOEFL <i>không chấp nhận chứng chỉ toefl ibt thi online (home edition)</i>	Cambridge Exam	Vietnamese Standardized Test of English Proficiency
Bậc 3	4.5	42 iBT	A2 Key 140 B1 Preliminary: 140 B2 First: 140 B1 Business Preliminary 140 B2 Business Vantage: 140	VSTEP.3–5 (4.0)
Bậc 4	5.5	72 iBT	B1 Preliminary: 160 B2 First: 160 C1 Advanced: 160 B1 Business Preliminary 160 B2 Business Vantage: 160 C1 Business Higher: 160	VSTEP.3–5 (6.0)

Các điểm số nêu trên là điểm tối thiểu cần đạt được. Đối với chứng chỉ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, chỉ chấp nhận chứng chỉ đã được quy định theo mẫu quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo đã công bố (chi tiết mẫu xem tại: <http://ntc.moet.gov.vn/content/quyet-dinh-ban-hanh-cac-mau-chung-chi-cua-khung-nang-luc-ngoai-ngu-6-bac-dung-cho-viet-nam>).

Phụ lục 2 – Bảng tham chiếu mức điểm tối thiểu một số chứng chỉ Ngoại ngữ tương đương bậc 3 và bậc 4 theo Khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam sử dụng trong tuyển sinh trình độ thạc sĩ, tiến sĩ tại ĐHQGHN

MỘT SỐ THỨ TIẾNG KHÁC:

Khung năng lực ngoại ngữ VN	Tiếng Nga	Tiếng Pháp	Tiếng Đức	Tiếng Trung	Tiếng Nhật	Tiếng Hàn
Bậc 3	TPKI-1	DELFB1 TCF B1	Goethe-Zertifikat B1, TELC Deutsch B1, DSD I, ÖSD –Zertifikat B1, TestDaF-TDN3, ECL B1	HSK Bậc 3	JLPT N3 NAT-TEST 3Q J-TEST (400)	TOPIK II (Bậc 3)
Bậc 4	TPKI-2	DELFB2 TCF B2	Goethe-Zertifikat B2, TELC Deutsch B2, DSD II (Viết/nói: 8-11 điểm; Nghe/đọc: 8-13 điểm), ÖSD –Zertifikat B2, TestDaF-TDN4 ECL B2	HSK Bậc 4	JLPT N2 (90) NAT-TEST 2Q (100) J-TEST (600)	TOPIK II (Bậc 4)

Ghi chú:

Đối với một số chứng chỉ quốc tế không thông dụng khác, đơn vị đào tạo cần gửi đến Bộ Giáo dục và Đào tạo cho ý kiến về việc quy đổi tương đương.

Phụ lục 3 – Danh sách các cơ sở cấp chứng chỉ Ngoại ngữ được công nhận trong tuyển sinh thạc sĩ, tiến sĩ tại ĐHQGHN

Danh sách các cơ sở cấp chứng chỉ, chứng nhận ngoại ngữ được công nhận trong tuyển sinh sau đại học của ĐHQGHN

1. Chứng chỉ, chứng nhận ngoại ngữ bậc 3, bậc 4

STT	Cơ sở cấp chứng chỉ, chứng nhận	Chứng chỉ	Chứng nhận						
		Tiếng Anh (*)	Tiếng Nga	Tiếng Pháp	Tiếng Trung	Tiếng Đức	Tiếng Nhật	Tiếng Hàn	Tiếng Thái
1	Trường ĐH Ngoại ngữ, ĐHQGHN	√	√	√	√	√	√	√	√
2	Trường ĐH Hà Nội	√	√	√	√	√			
3	Trường ĐH Ngoại ngữ, ĐH Huế	√	√	√	√				
4	Trường ĐH SP TP. Hồ Chí Minh	√	√	√	√				
5	Trường ĐH Ngoại ngữ, ĐH Đà Nẵng	√	√						
6	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	√							
7	Đại học Bách khoa Hà Nội	√							
8	Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn – Đại học Quốc gia TP.HCM	√							
9	ĐH Thái Nguyên	√							
10	Trường ĐH Cần Thơ	√							
11	Trường Đại học Nam Cần Thơ	√							
12	Trường ĐH Vinh	√							
13	Học viện An ninh nhân dân	√							

STT	Cơ sở cấp chứng chỉ, chứng nhận	Chứng chỉ	Chứng nhận						
		Tiếng Anh (*)	Tiếng Nga	Tiếng Pháp	Tiếng Trung	Tiếng Đức	Tiếng Nhật	Tiếng Hàn	Tiếng Thái
14	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	√							
15	Trường Đại học Thương mại	√							
16	Trường Đại học Ngoại thương	√							
17	Học viện Khoa học quân sự	√							
18	Học viện Cảnh sát nhân dân	√							
19	Trường Đại học Quy Nhơn	√							
20	Trường Đại Học Tây Nguyên	√							
21	Trường Đại học Sài Gòn	√							
22	Trường Đại học Văn Lang	√							
23	Trường Đại học Trà Vinh	√							
24	Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM	√							
25	Trường Đại Học Công nghiệp TP.HCM	√							
26	Trường Đại học Công nghiệp thực phẩm TP.HCM	√							
27	Trường Đại học Kinh tế Tài chính TP.HCM	√							

Ghi chú: (*) Mẫu chứng chỉ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Thông báo số 691/TB-QLCL ngày 08 tháng 5 năm 2020.

2. Các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế

STT	Cơ sở cấp chứng chỉ	Chứng chỉ được công nhận		
		IELTS	TOEFL	Cambridge Exam
1.	Educational Testing Service (ETS)		√	
2.	British Council (BC)	√		
3.	International Development Program (IDP)	√		
4.	Cambridge ESOL	√		√

3. Một số chứng chỉ ngoại ngữ khác

STT	Cơ sở cấp chứng chỉ	Một số ngoại ngữ khác					
		<i>tiếng Nga</i>	<i>tiếng Pháp</i>	<i>tiếng Đức</i>	<i>tiếng Trung</i>	<i>tiếng Nhật</i>	<i>tiếng Hàn</i>
1.	Viện tiếng Nga Quốc gia A.X.Puskin; Phân viện Puskin	√					
2.	Bộ Giáo dục Pháp		√				
3.	Viện Goethe, TELC, ZfA, ÖSD			√			
4.	Công ty TNHH Công nghệ Giáo dục Quốc tế khảo thí Hán ngữ, Bắc Kinh, Trung Quốc(*)				√		
5.	Japan Foundation (JLPT) Senmon Kyouiku Publishing Co.,Ltd (NAT-TEST); Nihongo Kentei Kyokai (J – Test)					√	
6.	Viện Giáo dục Quốc tế quốc gia Hàn Quốc (NIIED)						√

Ghi chú: () Cơ sở cấp chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Trung có hiệu lực áp dụng từ ngày 16/01/2023 (trước thời điểm này là Tổ chức Hán Ban, Trung Quốc).*